|  |  |
| --- | --- |
| TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ  **KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN** |  |

**BẢNG KIỂM GIÁM SÁT QUY TRÌNH PHÂN LOẠI CHẤT THẢI Y TẾ**

Khoa/phòng: ……………………………………

Ngày giám sát: ………../………../……………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại chất thải** | **Số thùng/túi được kiểm tra** | | **Lỗi phân loại/tuân thủ sai** |
| **Đúng** | **Sai** |  |
| **1** | **Chất thải lây nhiễm**  - Chất thải lây nhiễm sắc nhọn là chất thải lây nhiễm gây ra các vết cắt hoặc xuyên thủng  - Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: dính máu, dịch.  - Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: mẫu, dụng cụ đựng bệnh phẩm…  - Chât thải giải phẫu |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **2** | **Chất thải thông thường** |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | **Chất thải nguy hại không lây nhiễm** |  |  |  |
| **4** | **Chất thải tái chế** |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |

Thu gom lưu giữ: 1. Đúng 2. Sai

Nội dung sai: ……………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ  **KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN** |  |

**BẢNG KIỂM QUY TRÌNH TIÊM, TRUYỀN TĨNH MẠCH**

1. Khoa/phòng: ………………………………………………………Buồng:…………

2. Họ tên NVYT:……………………………………………..Giới: Nam, Nữ.

3. Ngày giám sát: ………../………../…………….

4. Nội dung giám sát:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** |
| 1 | Chuẩn bị dụng cụ:  a. Dụng cụ vô khuẩn: khay chữ nhật, bơm tiêm, bông gạc, hộp đựng bông cồn. |  |  |
| b. Dụng cụ sạch và thuốc: cồn 70o, thuốc, hộp đựng cấp cứu, khay quả đậu, găng tay, dây garo… |  |  |
| c. Dụng cụ khác: Hộp đựng vật sắc nhọn, xô đựng chất thải (có lót túi nilon, màu sắc theo quy định). |  |  |
| 2 | - Thông báo, giải thích cho người bệnh.  - Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp. |  |  |
| 3 | - Rửa tay thường quy hoặc sát khuẩn tay nhanh.  - Đội mũ, đeo khẩu trang (nếu cần). |  |  |
| 4 | - Kiểm tra lại thuốc (dịch truyền), SK nút chai (nếu cần), dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc. |  |  |
| - Pha thuốc và hút thuốc vào bơm tiêm, thay kim đuổi khí, đậy nắp đặt vào khay vô khuẩn. |  |  |
| - Sát khuẩn vùng tiêm (truyền) từ trong ra ngoài theo hình xoắn ốc 2 lần bằng cồn 70o. |  |  |
| - Sát khuẩn tay. |  |  |
| - Bơm thuốc (truyền dịch) cho người bệnh. |  |  |
| - Sát khuẩn lại vùng tiêm (đặt bông khô vô khuẩn nếu có chảy máu)  - Che kim bằng gạc VK, cố định với truyền dịch TM. |  |  |
| 5 | - Thu gọn dụng cụ. Phân loại chất thải đúng quy định |  |  |
| - Rửa tay thường quy hoặc sát khuẩn tay nhanh. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ  **KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN** |  |

**BẢNG KIỂM TUÂN THỦ THỰC HÀNH QUY TRÌNH THAY BĂNG**

1. Khoa/phòng: ………………………………………………………Buồng:…………

2. Họ tên NVYT: ………………………………Tuổi: ………..Giới: Nam, Nữ.

3. Ngày giám sát: ………../………../…………….

4. Nội dung giám sát:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** |
| 1 | **Chuẩn bị dụng cụ:**  - Điều dưỡng sát khuẩn tay nhanh.  - Chuẩn bị xe thay băng, lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn. |  |  |
| **Tầng 1:** 01 gói dụng cụ thay băng vô khuẩn, povidone, dịch rửa Natri clorid 0,9%, cồn 70o. |  |  |
| **Tầng 2:** khay sạch, găng vô khuẩn, găng sạch, băng cuộn…. |  |  |
| **Tầng 3:** Chậu đựng dung dịch khử khuẩn, thùng rác có lót túi nilon, hộp đựng vật sắc nhọn. |  |  |
| 2 | - Thông báo, giải thích cho người bệnh.  - Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp. |  |  |
| 3 | - Rửa tay thường quy hoặc sát khuẩn tay nhanh.  - Đội mũ, đeo khẩu trang (nếu cần). |  |  |
| 4 | - Sát khuẩn tay, tháo bỏ băng bẩn bằng găng sạch hoặc pank (lót tấm nilon dưới vùng thay băng). |  |  |
| - Bỏ pank bẩn vào chậu có dung dịch khử khuẩn. |  |  |
| - Tháo găng, sát khuẩn tay. |  |  |
| - Đeo găng vô khuẩn, mở gói dụng cụ thay băng (đã được TK, còn HSD, dùng riêng cho 01 BN. |  |  |
| - Lau rửa vết thương bằng nước muối sinh lý hoặc ôxy già (với vết thương nhiễm trùng). |  |  |
| - Sát khuẩn vết thương bằng Povidone. |  |  |
| - Tùy theo tình trạng vết thương mà thay pank hay không, giữa các lần rửa vết thương phải thay bông hoặc gạc củ ấu mới. |  |  |
| - Đặt miếng gạc vô khuẩn lên trên vết thương, băng kín |  |  |
| 5 | - Thu dọn dụng cụ, tháo bỏ găng, vệ sinh tay. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** | | |
| TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ  **KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN** | |  |

**BẢNG KIỂM TUÂN THỦ THỰC HÀNH MẶC ÁO CHOÀNG VÔ KHUẨN**

1. Khoa/phòng: ………………………………………………………Buồng:…………

2. Họ tên NVYT: ………………………………Tuổi: ………..Giới: Nam, Nữ.

3. Trình độ chuyên môn: sau ĐH, ĐH CĐ TC Ngày giám sát: …../….../….

Nội dung giám sát:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước tiến hành** | **Có** | **Không** |
| 1 | Chuẩn bị dụng cụ: Áo choàng trong gói hoặc hộp áo vô khuẩn, găng vô khuẩn, trụ đựng Pank kocher dài vô khuẩn. |  |  |
| 2 | Điều dưỡng đội mũ, mang khẩu trang, rửa tay ngoại khoa. |  |  |
| 3 | Lấy áo và găng vô khuẩn: yêu cầu người phụ dùng Panh kocher vô khuẩn gắp áo từ trong hộp hoặc mở gói đựng áo choàng vô khuẩn |  |  |
| 4 | Người chính cầm áo ra chỗ rộng. |  |  |
| 5 | 2 tay cầm 2 mép cổ áo, buông nhẹ xuống, quay mặt trong áo về phía mình. |  |  |
| 6 | Luồn 2 tay vào 2 ống tay áo đúng kỹ thuật.  Đưa 2 tay thẳng ra trước và chếch lên trên. |  |  |
| 7 | Hai tay cầm 2 đầu dây khẩu trang che khẩu trang kín mũi miệng và kéo rộng sang 2 bên ngang tai (người phụ sẽ buộc dây). |  |  |
| 8 | Hai tay cầm 2 dây lưng đưa rộng sang 2 bên ngang thắt lưng (người phụ sẽ buộc dây, không đưa 2 tay quá ra sau lưng). |  |  |
| 9 | Làm gọn cổ tay áo vào cổ tay mình. |  |  |
| 10 | Cố định áo: Người phụ sẽ buộc các dây sau lưng để giữ áo). |  |  |
| 11 | Giơ 2 tay trước ngực (khi chưa thực hiện các kỹ thuật tiếp theo). |  |  |
| 12 | Không chạm người vào các vật xung quanh không vô khuẩn. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ** |  |

**BẢNG KIỂM**

**GIÁM SÁT THỰC HÀNH CHĂM SÓC THÔNG TIỂU**

1. Khoa/phòng: …………………………………………………………………………

2. Họ tên người được giám sát: …………………………………………………………

3. Tuổi: ………....................... Giới: Nam, Nữ.

4. Trình độ chuyên môn:……………………………..Ngày giám sát: ……../….../…….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hành** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không** | **Ghi chú** |
| 1 | NVYT mặc trang phục đúng quy định khi có tiếp xúc với máu, dịch cơ thể người bệnh. |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ trên xe để chỗ sạch sẽ, gọn gàng. |  |  |  |  |
| 3 | Điều dưỡng rửa tay thường quy/sát khuẩn tay nhanh đúng thời điểm, đúng kỹ thuật. |  |  |  |  |
| 4 | Xác định người bệnh, giải thích cho người bệnh biết việc sắp làm. |  |  |  |  |
| 5 | Kiểm tra hệ thống dẫn lưu xem có bị gập, tắc nghẽn |  |  |  |  |
| 6 | Mang găng tay đúng kỹ thuật. |  |  |  |  |
| 7 | Kiểm tra chân dẫn lưu có thấm máu, dịch. |  |  |  |  |
| 8 | Tháo bỏ gạc che phủ chân dẫn lưu nếu có thấm máu, dịch. |  |  |  |  |
| 9 | Sát khuẩn chân dẫn lưu bằng povidone. |  |  |  |  |
| 10 | Thay băng sạch đảm bảo vô khuẩn. |  |  |  |  |
| 11 | Kiểm tra các khớp nối của hệ thống dẫn lưu đảm bảo kín, một chiều, không rò rỉ nước tiểu. |  |  |  |  |
| 12 | Kiểm tra khoảng cách từ mặt giường bệnh đến túi nước tiểu cách tối thiểu 35-50 cm, cách mặt sàn 15 cm. |  |  |  |  |
| 13 | Kiểm tra lượng nước tiểu trong túi chứa. Nếu quá ¾ túi thì bỏ nước tiểu hoặc thay túi mới. |  |  |  |  |
| 14 | Giúp người bệnh trở lại tư thế thoải mái, dặn người bệnh những điều cần thiết. |  |  |  |  |
| 15 | Thu dọn dụng cụ, thu gom chất thải, rửa tay thường quy. |  |  |  |  |
| 16 | Ghi hồ sơ chăm sóc. |  |  |  |  |

Ý kiến:……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ** |  |

**BẢNG KIỂM**

**ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI**

1. Khoa/phòng: ………………………………………………………………………………….

2. Họ tên người được giám sát: …………………………………………………………………

3. Tuổi: ………....................... Giới: Nam, Nữ.

4. Trình độ chuyên môn:………………………………………Ngày giám sát: …../…..../……..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hành** | **Đạt** | **Không đạt** | **Ghi chú** |
|  | **Làm sạch** |  |  |  |
| 1 | Tháo rời tất cả bộ phận có thể tháo rời. |  |  |  |
| 2 | Xối rửa dụng cụ dưới vòi nước. |  |  |  |
| 3 | Ngâm ngập toàn bộ các bộ phận vào dung dịch cidezyme (8 ml trong 1 lít nước ngâm không quá 5 phút). |  |  |  |
| 4 | Sử dụng phương tiện cọ rửa thích hợp với từng phần của dụng cụ khi làm sạch. |  |  |  |
| 5 | Tráng lại bằng nước sạch. |  |  |  |
| 6 | Làm khô các bộ phận bằng khăn vải mềm, gạc. |  |  |  |
| 7 | Với dụng cụ nhiều khe kẽ, lòng ống hẹp khó lau khô, làm khô dụng cụ bằng khí nén. |  |  |  |
|  | **Kiểm tra, bảo trì** |  |  |  |
| 8 | Kiểm tra xem dụng cụ có bị nứt, bào mòn, biến màu, còn chất hữu cơ. |  |  |  |
| 9 | Bảo dưỡng dụng cụ (nếu cần). |  |  |  |
| 10 | Lập lại việc làm sạch nếu nhìn thấy còn bẩn. |  |  |  |
|  | Tiệt khuẩn bằng hóa chất. |  |  |  |
| 11 | Sử dụng hóa chất tiệt khuẩn cidex opa. |  |  |  |
| 12 | Kiểm tra chất lượng cidex opa hằng ngày. |  |  |  |
| 13 | Ngâm ngập dụng cụ vào hóa chất khử khuẩn. |  |  |  |
| 14 | Ghi chép kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi. |  |  |  |
| 15 | Thời gian ngâm tiệt khuẩn đủ theo quy định. |  |  |  |
|  | **Tráng** |  |  |  |
| 16 | Mang găng tay vô khuẩn lấy dụng cụ tráng lại dụng cụ bằng nước vô khuẩn. |  |  |  |
| 17 | Làm khô bằng cách dùng khăn vô khuẩn lau khô. |  |  |  |
| 18 | Lắp ráp các phụ kiện vào dụng cụ và sử dụng ngay. |  |  |  |
|  | **Tiệt khuẩn bằng máy.** |  |  |  |
|  | **Đóng gói theo bộ trong túi chuyên dụng.** |  |  |  |
|  | **Tiệt khuẩn bằng máy tiệt khuẩn phù hợp.** |  |  |  |
|  | **Lưu trữ trong tủ để dụng cụ vô khuẩn.** |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** | |
| SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ** | |  |

**BẢNG KIỂM**

**PHÒNG NGỪA NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU DO ĐẶT THÔNG TIỂU**

1. Khoa/phòng: …………………………………………………………………………

2. Họ tên người được giám sát: …………………………………………………………

3. Tuổi: ………....................... Giới: Nam, Nữ.

4. Trình độ chuyên môn:……………………………..Ngày giám sát: ……../….../…….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hành** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không** | **Ghi chú** |
| 1 | Vệ sinh tay, đội mũ, đeo khẩu trang |  |  |  |  |
| 2 | Chuẩn bị phương tiện: ống thông tiểu, túi đựng nước tiểu, săng, gạc đã được tiệt khuẩn, dung dịch sát khuẩn povidone iodine, dầu bôi trơn. |  |  |  |  |
| 3 | Chuẩn bị người bệnh (NB):  a. Với NB nặng: trải tấm nilon dưới mông NB, đặt sẵn bô dẹt dưới mông NB, để NB nằm ngửa co đầu gối chống chân xuống giường và hơi dạng. Rửa bộ phận sinh dục ngoài bằng nước xà phòng loãng hoặc nước đun sôi để nguội, rửa từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, khi xong đổ nước bẩn đi, rửa bô dẹt, vệ sinh tay.  b. Với người bệnh nhẹ: Hướng dẫn NB tự làm vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài bằng nước sạch và xà phòng trước khi đặt ống thông tiểu. |  |  |  |  |
| 4 | Với NB nữ: đặt NB ở tư thế nằm ngửa, 2 chân chống và 2 đùi ngả ra  Với NB nam: Nằm ngửa, 2 chân duỗi thẳng.  Dùng vải sạch che phủ phần chân NB |  |  |  |  |
| 5 | Vệ sinh tay |  |  |  |  |
| 6 | Mở gói dụng cụ vô khuẩn, trải săng vô khuẩn có lỗ bộc lộ bộ phận sinh dục của NB, mở gói đựng ống thông tiểu, mở túi nước tiểu bằng kỹ thuật vô khuẩn (không chạm vào mặt trong bao) |  |  |  |  |
| 7 | Đổ dung dịch povidone iodine vào bát inox. |  |  |  |  |
| 8 | Mang găng vô khuẩn |  |  |  |  |
| 9 | Nối ống thông với túi đựng nước tiểu, dùng bơm tiêm vô khuẩn bơm khí qua cổng bơm bóng để kiểm tra bóng của ống thông tiểu, bôi trơn đầu ống thông tiểu. |  |  |  |  |
| 10 | - Với NB nữ: Dùng ngón cái và ngón trỏ của tay không thuận vạch môi lớn và môi nhỏ ra, tay thuận dùng kẹp gắp bông cầu (gạc củ ấu) thấm dung dịch sát khuẩn povidone iodine từ lỗ niệu đạo sang bên phải/trái và từ trên xuống dưới của môi lớn, sử dụng bông cầu (gạc củ ấu) riêng cho mỗi lần sát khuẩn  - Với NB nam: Tay không thuận kéo bao da quy đầu xuống để lộ lỗ niệu đạo, tay thuận dụng kẹp gắp bông cầu (gạc củ ấu) thấm dung dịch sát khuẩn povidone iodine lên quy đầu từ lỗ niệu đạo ra ngoài. |  |  |  |  |
| 11 | Sử dụng tay thuận đưa ống thông tiểu qua lỗ niệu đạo tới khi thấy nước tiểu chảy ra. Tiếp tục đẩy ống thông tiểu tới chạc đôi tại cổng bơm bóng để đảm bảo ống thông vào trong niệu đạo trước khi bơm bóng. Nếu không thấy nước tiểu chảy ra ở NB nữ, giữ nguyên ống thông tiểu tại vị trí đang đặt, mở bao ống thông và bao găng vô khuẩn mới để đặt ống thông mới, chỉ loại bỏ ống thông cũ khi ống thông tiểu mới được đặt đúng vào niệu đạo. |  |  |  |  |
| 12 | Dùng xilanh vô khuẩn bơm căng bóng. Kiểm tra vị trí ống thông tiểu bằng cách kéo nhẹ ống thông tới khi có cảm giác chặn lại |  |  |  |  |
| 13 | Kiểm tra chỗ nối giữa ống thông và đường ống dẫn gắn với túi đựng nước tiểu để đảm bảo kín, túi dẫn lưu luôn thấp so với bang quang, ống thông và túi đựng nước tiểu không gấp, xoắn vặn. |  |  |  |  |
| 14 | Thu dọn dụng cụ |  |  |  |  |
| 15 | Tháo găng tay, vệ sinh tay |  |  |  |  |

Ý kiến:…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ** |  |

**BẢNG KIỂM**

**ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ NỘI SOI MỀM**

1. Khoa/phòng: …………………………………………………………………………

2. Họ tên người được giám sát: …………………………………………………………

3. Tuổi: ………....................... Giới: Nam, Nữ.

4. Trình độ chuyên môn:……………………………..Ngày giám sát: ……../….../…….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hành** | **Đạt** | **Không đạt** | **Ghi chú** |
| **Giai đoạn tiền làm sạch** | | | | |
| 1 | vệ sinh mặt ngoài ống nội soi bằng gạc tẩm dung dịch (DD) tẩy rửa chứa enzyme. |  |  |  |
| 2 | Hút DD tẩy rửa vào các kênh trong lòng ống. |  |  |  |
| 3 | Kích hoạt các van nước, van khí nhiều lần để rửa sạch mọi bề mặt. |  |  |  |
| 4 | Loại bỏ tất cả các chất hữu cơ, máu, niêm mạc còn đọng lại. |  |  |  |
| 5 | Tháo ống ra khỏi nguồn sáng và bộ xử lý. |  |  |  |
| 6 | Kiểm tra rò rỉ. |  |  |  |
| **Giai đoạn làm sạch toàn bộ các bộ phận ống nội soi mềm** | | | | |
| 7 | Ngâm ngập toàn bộ các bộ phận vào dung dịch tẩy rửa chứa enzyme với nồng độ và thời gian theo khuyến cáo của nhà sản xuất. |  |  |  |
| 8 | Cọ rửa toàn bộ các kênh, van, ống, bộ phận kết nối và tất cả các bộ phận tháo lắp được. |  |  |  |
| 9 | Bơm hơi vào các kênh của máy soi, đảm bảo các kênh thông suốt, sạch. |  |  |  |
| 10 | Rửa lại bằng nước sạch. |  |  |  |
| 11 | Làm sạch mặt ngoài và các bộ phận của dụng cụ nội soi bằng khăn vải mềm, gạc hay bàn chải. |  |  |  |
| 12 | Kiểm tra ống. |  |  |  |
| **Khử khuẩn mức độ cao** | | | | |
| 13 | Ngâm ngập toàn bộ ống nội soi mềm và các phụ kiện vào dung dịch khử khuẩn mức độ cao theo đúng thời gian của nhà sản xuất. |  |  |  |
| 14 | Bơm dung dịch khử khuẩn vào tất cả các kênh của ống nội soi mềm. |  |  |  |
| **Tráng và làm khô** | | | | |
| 15 | Xối tráng lại dụng cụ bằng nước vô khuẩn. |  |  |  |
| 16 | Lau khô bên ngoài ống soi bằng khăn vô khuẩn. |  |  |  |
| 17 | Sử dụng và bảo quản ống soi. |  |  |  |

Ý kiến:…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỲ** |  |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH VỆ SINH TAY NGOẠI KHOA**

1. Khoa/phòng: …………………………………………………………………………

2. Họ tên người được giám sát: …………………………………………………………

3. Tuổi: ………....................... Giới: Nam, Nữ.

4. Trình độ chuyên môn:……………………………..Ngày giám sát: ……../….../…….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **QUY TRÌNH VỆ SINH TAY NGOẠI KHOA** | | | | | |
| **TT** |  | **Chuẩn bị** | **Đạt** | **Không đạt** | **Ghi chú** |
| 1 | - Trang phục dành riêng cho phẫu thuật | |  |  |  |
| 2 | - Áo trong không thò ra ngoài, mũ che kín tóc, khẩu trang đeo bên mũi. | |  |  |  |
| 3 | - Tháo bỏ trang sức (Tay không đeo nhẫn, vòng tay, đồng hồ). | |  |  |  |
| 4 | - Cắt móng tay (móng tay không dài). | |  |  |  |
| 5 | - Rửa tay thường quy. | |  |  |  |
| **TT** | **Các bước tiến hành theo quy trình** | | **Đạt** | **Không đạt** | **Ghi chú** |
| 6 | **Bước 1**  Đánh kẽ móng tay | - Làm ướt bàn tay. |  |  |  |
| - Lấy 3-5 ml dung dịch xà phòng khử khuẩn vào lòng bàn tay. |  |  |  |
| - Chà sạch kẽ móng tay của bàn tay bằng bàn chải trong 30 giây. |  |  |  |
| - Tráng tay dưới vòi nước loại bỏ hoàn toàn dung dịch khử khuẩn trên bàn tay. |  |  |  |
| 7 | **Bước 2**  Rửa tay lần 1 | - Làm ướt bàn tay tới khuỷu tay. |  |  |  |
| - Lấy 3-5 ml dung dịch xà phòng khử khuẩn vào lòng bàn tay. |  |  |  |
| - Chà hai lòng bàn tay vào nhau. |  |  |  |
| - Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong ngón tay. |  |  |  |
| - Chà mặt ngoài các ngón tay của lòng bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Dùng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Xoay các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Chà tay tới cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay và ngược lại |  |  |  |
| - Tráng tay dưới vòi nước theo trình tự từ đầu ngón tay tới khuỷu tay, loại bỏ hoàn toàn dung dịch khử khuẩn trên tay. |  |  |  |
| 8 | **Bước 3**  Rửa tay lần 2 | - Làm ướt bàn tay tới khuỷu tay. |  |  |  |
| - Lấy 3-5 ml dung dịch xà phòng khử khuẩn vào lòng bàn tay. |  |  |  |
| - Chà hai lòng bàn tay vào nhau. |  |  |  |
| - Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong ngón tay. |  |  |  |
| - Dùng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Xoay các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. |  |  |  |
| - Chà tay tới cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay và ngược lại. |  |  |  |
| - Tráng tay dưới vòi nước theo trình tự từ đầu ngón tay tới khuỷu tay, loại bỏ hoàn toàn dung dịch khử khuẩn trên tay. |  |  |  |
| 9 | **Bước 4**  Làm khô tay | Làm khô toàn bộ bàn tay, cổ tay, cẳng tay tới khuỷu tay bằng khăn vô khuẩn dùng 1 lần. |  |  |  |

Ý kiến:…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA ĐƯỢC GIÁM SÁT** | **NGƯỜI GIÁM SÁT** |